TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T, TP H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2019/QĐST-DS	*T, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 08/4/2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2019/TLST-DS ngày 12/3/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950

Trú tại: Xóm 1, thôn H, xã T, huyện T, thành phố H

Bị đơn: Bà Tưởng Thị T, sinh năm 1950

Trú tại: Số nhà 2, xóm 1, thôn H, xã T, huyện T, thành phố H

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận bà Tưởng Thị T nợ bà Nguyễn Thị T tổng số tiền là 67.000.000 đồng.

Bà Tcó trách nhiệm trả cho bà T mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày mồng 10 hàng tháng cho đến khi trả hết số tiền trên (ngày trả nợ đầu tiên là ngày 10/4/2019)

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu bà T trả lãi đối với số tiền nợ gốc 67.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

- Bà T, bà T được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016

- Hoàn trả bà Nguyễn Thị T số tiền 1.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 8571 ngày 05/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
Thẩm phán

(Đã ký)